

Số: **4521**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **16** tháng **11** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen thưởng Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường
Đại học, Học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND Thành phố ban hành Quy chế tuyên dương, khen thưởng Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường Đại học, Học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Thành đoàn Hà Nội tại Tờ trình số 08-TTr/TĐTN-VP ngày 26/10/2022 và Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố tại Tờ trình số 566/TTr-BTĐ ngày 10/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen cho 98 sinh viên đạt Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường Đại học, Học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức thưởng cho mỗi cá nhân bằng 4,5 lần mức lương cơ sở theo quy định tại Mục 7, Biểu 01, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND thành phố Hà Nội. Tiền thưởng được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng Thành phố chuyển vào tài khoản của Thành đoàn Hà Nội để thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Bí thư Thành đoàn Hà Nội và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND TP;
- Đ/c Chủ Xuân Dũng, PCT UBNDTP;
- VP UB: PCVP, NC; ✓
- Lưu: VT, BTĐ. ✓



CHỦ TỊCH ✓

Trần Sỹ Thanh

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG THỦ KHOA XUẤT SẮC NĂM 2022

(Theo Quyết định số ~~4521~~ /QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Vũ Thị Ngọc Hân, Ngành Sư phạm Ngữ văn, trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN;
2. Trịnh Hữu Chín, Ngành Y đa khoa, trường Đại học Y Dược, ĐHQGHN;
3. Nguyễn Phương Yến, Ngành Tài chính - Ngân hàng, khoa Kinh tế - Quản lý, trường Đại học Thăng Long;
4. Nguyễn Hồng Ngọc, Ngành Kế toán, khoa Kế toán, Học viện Tài chính;
5. Nguyễn Tiến Dũng, Ngành Kinh tế và Quản lý Nguồn lực Tài chính, khoa Kinh tế, Học viện Tài chính;
6. Nguyễn Thị Hà, Ngành Tài chính ngân hàng, khoa Tài chính ngân hàng - Kế toán, trường Đại học Hòa Bình;
7. Đỗ Duy Đức, Ngành Biên đạo múa, khoa Múa, trường Đại học Văn hóa - Nghệ thuật Quân đội;
8. Đỗ Hoàng Phương Nhi, Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại (Chương trình tiên tiến giảng dạy bằng tiếng Anh), ngành Kinh tế, trường Đại học Ngoại thương;
9. Phí Lan Anh, Chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán định hướng nghề nghiệp ACCA, ngành Kế toán, trường Đại học Ngoại thương;
10. Nguyễn Đức Trung, Ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, trường Đại học Y tế Công cộng;
11. Nguyễn Mạnh Hùng, Ngành Bác sĩ đa khoa, trường Đại học Y Hà Nội;
12. Trịnh An Thiên, Ngành Y đa khoa dài hạn, Học viện Quân Y;
13. Nguyễn Thị Lâm Viên, Ngành An toàn thông tin, khoa An ninh thông tin, Học viện An ninh Nhân dân;
14. Đỗ Khánh Vân, Ngành Ngôn ngữ Nga, trường Đại học Hà Nội;
15. Phan Huyền My, Khoa An toàn phòng cháy, trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy;
16. Lê Thị Thùy Linh, Chuyên ngành Công nghệ sinh học chất lượng cao, khoa Công nghệ Sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
17. Bùi Thanh Huyền, Ngành Cử nhân Khúc xạ nhãn khoa, trường Đại học Y Hà Nội;
18. Nguyễn Trường Giang, Ngành Kế toán Doanh nghiệp, khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, trường Đại học Mỏ - Địa chất;
19. Lê Ngọc Dân, Chuyên ngành Quản lý xây dựng công trình giao thông, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Khoa Quản lý xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải;
20. Nguyễn Khánh Linh, Ngành Dược, khoa Dược học, trường Đại học Phenikaa;
21. Lưu Thủy Tiên, Ngành Luật kinh tế, khoa Pháp luật kinh tế, trường Đại học Luật Hà Nội;

22. Nguyễn Đức Thịnh, Chuyên ngành Điều tra tội phạm trật tự xã hội (chất lượng cao), Học viện Cảnh sát Nhân dân;
23. Bùi Thị Phương Hoa, Ngành Quản trị Khách sạn, khoa Khách sạn - Du lịch, trường Đại học Thương mại;
24. Nguyễn Quốc An, Ngành Khoa học máy tính, khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN;
25. Lương Đức Huy, Ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, khoa Điện tử Viễn thông, trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN;
26. Đặng Thanh Trọng, Ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học, khoa Hóa học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN;
27. Vũ Tiến Anh, Ngành Sinh học, khoa Sinh học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN;
28. Nguyễn Thị Hồng, Ngành Kế toán, khoa Kế toán - Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN;
29. Nguyễn Thị An Quyên, Ngành Sư phạm tiếng Anh, khoa Sư phạm tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN;
30. Nguyễn Minh Châu, Ngành Luật học, Khoa Luật, ĐHQGHN;
31. Lê Bích Xuân, Ngành Quản trị Du lịch, Thể thao và Khách sạn, Trường Quốc tế, ĐHQGHN;
32. Tạ Văn Mỹ, Ngành Quản lý Giáo dục, khoa Quản lý, Học viện Quản lý giáo dục;
33. Lê Minh Tú, Ngành Khoa học máy tính, trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
34. Phùng Thị Ánh Nguyệt, Ngành Quản lý công nghiệp, trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
35. Nguyễn Quang Huy, Ngành Hệ thống thông tin quản lý, trường Đại học Bách khoa Hà Nội;
36. Nguyễn Hữu Mạnh, Ngành Dược học, trường Đại học Dược Hà Nội;
37. Vương Thị Oanh, Ngành Kế toán, khoa Kinh tế, trường Đại học Mở Hà Nội;
38. Nguyễn Thùy Trang, Chuyên ngành Tranh Sơn mài, ngành Hội họa tranh sơn mài, khoa Hội họa, trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam;
39. Bùi Quốc Huy, Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, ngành Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Xây dựng Hà Nội;
40. Giáp Thị Yến, Ngành Công nghệ thông tin, trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội;
41. Lê Thị Hường, Ngành Công nghệ thông tin, khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải;
42. Nguyễn Quang Trung, Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp, khoa Xây dựng, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;
43. Nguyễn Quốc Tiến, Chuyên ngành Kiến trúc, khoa Kiến trúc, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

44. Lê Thị Mây, Chuyên ngành Kiểm toán, ngành Kế toán, Viện Kế toán - Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
45. Trần Minh Đức, Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế, trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
46. Hoàng Kim Huế, Ngành Giáo dục thể chất, trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;
47. Lê Thị Huyền Trang, Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khoa Du lịch, trường Đại học Đại Nam;
48. Nguyễn Thị Thùy Linh, Ngành Dược học, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;
49. Phạm Thị Anh Đào, Ngành Tài chính - Ngân hàng, khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng;
50. Vũ Thị Hạnh Trang, Ngành Kinh doanh quốc tế, Học viện Ngân hàng;
51. Trần Thị Mỹ Duyên, Ngành Kế toán, Khoa Kế toán, trường Đại học Công đoàn;
52. Nguyễn Ngọc Long, Ngành Luật kinh tế, khoa Luật, Trường Đại học Lao động xã hội;
53. Nguyễn Tổng Bảo Minh, Chương trình đào tạo Chất lượng cao ngành Luật, trường Đại học Luật Hà Nội;
54. Nguyễn Anh Phương, Chuyên ngành Tạo dáng Công nghiệp, khoa Thiết kế Công nghiệp, trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp;
55. Nguyễn Thủy Tiên, Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật tài nguyên nước, trường Đại học Thủy Lợi;
56. Đỗ Thị Quỳnh Hương, Khoa Văn hóa học, trường Đại học Văn hóa Hà Nội;
57. Lê Thị Dung, Ngành Kế toán, Viện Kế toán - Kiểm toán, trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội;
58. Chu Dương Phương Nam, Ngành Khoa học máy tính, khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;
59. Trương Thị Thu Trà, Ngành Kiểm toán, khoa Kế toán Kiểm toán, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;
60. Vũ Thị Hà, Ngành Quản trị du lịch khách sạn, khoa Kinh tế và quản lý, Trường Đại học Điện lực;
61. Phạm Ngọc Ánh, Ngành Sinh học, khoa Sinh học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
62. Hoàng Thị Cẩm Tú, Ngành Sư phạm tiếng Anh, khoa Tiếng Anh, trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
63. Phạm Thị Thanh Tâm, Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Thủ đô Hà Nội;
64. Nguyễn Diệu Ngọc, Ngành Dược học, khoa Dược, trường Đại học Thành đô;
65. Nguyễn Hữu Đại, Ngành Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh, trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;

66. Trương Hoàng Nam, Chuyên ngành Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, ngành Luật, trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;
67. Vũ Thùy Linh, Ngành Kế toán, khoa Kinh tế học, trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung;
68. Trần Thị Lan Anh, Ngành Kế toán, khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, trường Đại học Lâm nghiệp;
69. Ngô Đại Thanh, Ngành Thiết kế đồ họa, khoa Thiết kế đồ họa, trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương;
70. Nguyễn Minh Hoàng, Chuyên ngành Tự động hóa, Khoa Điện - Điện tử, trường Đại học Giao thông vận tải;
71. Lê Thu Hường, Ngành Lịch sử, khoa Lịch sử, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN;
72. Lê Thảo Nguyên, Ngành Đông Nam Á học, khoa Đông Phương học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN;
73. Lý Trà My, Ngành Kinh doanh Quốc tế, trường Đại học FPT;
74. Nguyễn Thị Khánh Linh, Chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu, khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo Chí và Tuyên truyền;
75. Nguyễn Hữu Long, Chuyên ngành Hệ thống thông tin, khoa Công nghệ thông tin, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;
76. Nguyễn Thị Hương, Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khoa Quản trị kinh doanh, Học viện Phụ nữ Việt Nam;
77. Triệu Thị Ngọc Hà, Chuyên ngành Quản lý Công nghiệp, khoa Kinh tế, trường Đại học Công nghiệp Dệt may Hà Nội;
78. Đặng Nhật Minh, Ngành Hóa học, khoa Khoa học cơ bản và Ứng dụng, trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội;
79. Phạm Thị Minh Châu, Ngành Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (Cơ sở Hà Nội);
80. Hoàng Minh Tâm, Ngành Quản trị nhân lực, khoa Quản trị nguồn nhân lực, trường Đại học Nội vụ Hà Nội;
81. Khuất Quang Hòa, Ngành Luật, khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
82. Lưu Thị Phong, Ngành Kế toán, khoa Quản trị kinh doanh, trường Đại học Nguyễn Trãi;
83. Phạm Thị Minh Giang, Chuyên ngành Kế hoạch phát triển, ngành Kinh tế, khoa Kinh tế phát triển, Học viện Chính sách và Phát triển;
84. Lê Thị Thùy, Ngành Quản trị Kinh doanh, khoa Quản trị Kinh doanh, trường Đại học Công nghệ Đông Á;
85. Nguyễn Đức Tiến, Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, khoa Chính trị học, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;
86. Bùi Trần Anh Vy, Ngành Quan hệ Quốc tế, khoa Chính trị quốc tế và Ngoại giao, Học viện Ngoại giao;

87. Trần Huyền Trân, Ngành Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Dân lập Phương Đông;

88. Vũ Trọng Tuấn Anh, Chuyên ngành Quản lý cửa khẩu, ngành Biên phòng, Học viện Biên phòng;

89. Trần Bảo Khang, Chuyên ngành Chỉ huy tham mưu, Học viện Hậu cần;

90. Hoàng Ngọc Minh Châu, Khoa tiếng Trung Quốc - Ngôn ngữ Trung Quốc, Học viện Khoa học Quân sự;

91. Vũ Văn Toán, Chuyên ngành Vũ khí, ngành Kỹ thuật Cơ khí, Học viện Kỹ thuật Quân sự;

92. Đoàn Đức Minh, Chuyên ngành Thu phát Tên lửa C-125-2TM, ngành Đào tạo sĩ quan Chỉ huy kỹ thuật Phòng không, cấp phân đội, Học viện Phòng không - Không quân;

93. Mai Lâm Quang, Chuyên ngành Bộ binh, ngành Chỉ huy tham mưu lục quân, trường Đại học Trần Quốc Tuấn;

94. Đào Xuân Thành, Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Trường Sĩ quan Chính trị;

95. Nguyễn Trường Giang, Chuyên ngành Chỉ huy tham mưu kỹ thuật Đặc công Bộ, trường Sĩ quan Đặc công;

96. Đỗ Văn Đạt, Ngành Chỉ huy Kỹ thuật Hóa học, trường Sĩ quan Phòng hóa;

97. Lê Ngọc Dũng, Ngành Chỉ huy phân đội Pháo binh bậc đại học, trường Sĩ quan Pháo binh;

98. Trần Thị Thu Uyên, Ngành Luật, Học viện Toà án. 

